

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 71 /2022/HS-ST
Ngày 08- 11 -2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Khắc Nguyên và bà Lương Thị Thúy Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Bằng Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Minh- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 71/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Quốc T**; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 05 tháng 5 năm 1976; Nơi thường trú: Tổ dân phố T, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Dư Huệ và bà Khương Thị Dung; có vợ: Hà Thị Dung, Sinh năm: 1981; Có 03 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo hiện tại ngoại tại địa phương; có mặt.

Bị hại: Cộng đồng dân cư Tổ dân phố T, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên;

Đại diện theo ủy quyền của bị hại: Bà Dương Thị Th, sinh năm 1957; Trú tại: TDP T, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1946; Trú tại: TDP T, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

+ Ông Dương Văn H, sinh năm 1957; Trú tại: TDP T, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

+ Ông Dương Văn Q, sinh năm 1950; Trú tại: TDP T, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

+ Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1965; Trú tại: TDP T, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

+ Anh Dương Văn K, sinh năm 1976; Trú tại: TDP T, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

+ Chị Hà Thị D, sinh năm 1981; Trú tại: TDP T, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2011, ông Nguyễn Xuân Đ (Sinh năm: 1946, trú tại tổ dân phố T, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên, là trưởng ban công tác mặt trận của tổ dân phố T, phường Lương Sơn) đại diện tổ dân phố T trồng 01 cây đa trước cửa nhà văn hóa T thuộc thửa đất số 919, tờ bản đồ số 11, do UBND thành phố Thái Nguyên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 09/9/2014 cho cộng đồng dân cư xóm T (nay là tổ dân phố T), phường Lương Sơn, thành phố Sông Công.

Khoảng tháng 5/2021, do cây đa trồng đã lớn, tán cây rộng, cây trồng gần ngay trước cửa nhà của Phạm Quốc Tvà lo sợ trẻ con leo trèo bị ngã nên Tiến có ý định chặt cây đa trên. Sau đó, Tiến gặp và hỏi ý kiến ông Dương Văn Q (Sinh năm: 1950, nguyên là tổ trưởng tổ dân phố T) và ông Nguyễn Xuân Đ được nhưng không được đồng ý. Đến khoảng tháng 11/2021, Tiến tiếp tục hỏi ý kiến bà Dương Thị Thụy (Sinh năm: 1957, là tổ trưởng tổ dân phố T) về việc xin chặt cây đa nhưng cũng không được bà Thụy đồng ý.

Đến ngày 24/01/2022, Tiến đang ở nhà thì thấy một nam thanh niên (Tiến không biết tên, tuổi, địa chỉ) điều khiển máy xúc đi qua nhà văn hóa nên Tiến đã thuê nam thanh niên trên điều khiển máy xúc mức đào gốc cây đa lên và để ở vị trí mép sân bên phải nhà văn hóa. Thấy cây đa của tổ dân phố bị mức đào lên làm ảnh hưởng đến giao thông và nơi sinh hoạt của tổ dân phố nên anh Đỗ Văn Th (Sinh năm: 1965, trú tại tổ dân phố T, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên) đã dùng cưa cắt cành và thân cây đa ra để dọn đường cho việc đi lại của người dân trong tổ dân phố T.

Ngày 25/01/2022, phát hiện việc cây đa của tổ dân phố bị mức đào lên nên bà Thụy là tổ trưởng tổ dân phố, cùng ông Dương Văn H (Sinh năm: 1957, trú tại tổ dân phố T, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên, là bảo vệ tổ dân phố T) đến nhà Tiến để lập biên bản sự việc. Ngày 13/02/2022 có đơn trình báo đến Cơ quan Công an thành phố Sông Công đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Sông Công yêu cầu định giá tài sản đối với 01 cây đa cao khoảng 10m, có đường kính gốc khoảng 55cm. Tại kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS ngày 18/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sông Công, kết luận: 01 cây đa cao khoảng 10m, có đường kính gốc khoảng 55cm, tại thời điểm định giá ngày 24/01/2022 có giá trị 10.500.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Quốc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Lời khai nhận tội của bị can phù hợp với các tài liệu, chứng cứ điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của người làm chứng, kết luận định giá tài sản, biên bản khám nghiệm hiện trường.

Về phần dân sự: Trong giai đoạn điều tra bà Dương Thị Thụy đại diện tổ dân phố T có đơn yêu cầu bị can Tiến bồi thường số tiền 100.000.000đồng. Bị cáo đã bồi thường số tiền 10.500.000 đồng theo biên lai thu ngày 06/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công.

Tại bản cáo trạng số 67/ CT-VKS ngày 30/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Phạm Quốc T về tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra.

Về phần bồi thường dân sự: ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa đại diện theo ủy quyền của bị hại và bị cáo về số tiền bồi thường là 30.500.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường 10.500.000 đồng, có trách nhiệm tiếp tục bồi thường số tiền 20.000.000 đồng.

Về trách nhiệm hình sự: đại diện theo ủy quyền của bị hại đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội “Hủy hoại tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách. Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa đại diện theo ủy quyền của bị hại và bị cáo về số tiền bồi thường là 30.500.000 đồng. Về án phí: buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội “Hủy hoại tài sản” là không oan, đúng người, đúng tội. Bị hại không có ý kiến gì khác.

Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình và vô cùng ăn năn hối cải, xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của đại diện theo ủy quyền của bị hại, những người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Ngày 24/01/2022, tại nhà văn hóa tổ dân phố T, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên, Phạm Quốc T đã tự ý thuê máy xúc phá bỏ, đào mức 01 cây đa có giá trị 10.500.000 đồng (Mười triệu năm trăm nghìn đồng) là tài sản của tổ dân phố T, làm cây đa bị hư hỏng hoàn toàn.

Hành vi nêu trên của bị cáo Tiên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Hủy hoại tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Nội dung điều luật như sau:

“1. Người nào hủy hoại ... tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng...thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã làm cho tài sản của tổ dân phố bị mất hoàn toàn giá trị sử dụng, không thể khôi phục lại được, gây ảnh hưởng không tốt trong dư luận quần chúng nhân dân.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; đại diện theo ủy quyền của bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo ở mức thấp nhất; bị cáo có bố đẻ là ông Phạm Dur Huệ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy bị cáo có đủ điều kiện để miễn chấp hành hình phạt tù, tạo điều kiện để bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa đại diện theo ủy quyền của bị hại và bị cáo về số tiền bồi thường là 30.500.000 đồng. Bị cáo

đã bồi thường 10.500.000 đồng, có trách nhiệm tiếp tục bồi thường số tiền 20.000.000 đồng.

[7] Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 123, Điều 124 Bộ luật tố tụng hình sự: ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo, đại diện theo ủy quyền của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Trong vụ án có anh Đỗ Văn Thiện là người đã dùng cưa cắt cây đa nhưng anh Thiện không biết, không bàn bạc với Tiến về việc thuê máy xúc mức đào cây đa của tổ dân phố nên không xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 299, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Quốc T phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

1. Xử phạt: **Phạm Quốc T** 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, 24 (hai mươi bốn) tháng thử thách kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 08/11/2022.

Giao bị cáo cho UBND phường L thành phố S, Thái Nguyên nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa đại diện theo ủy quyền của Cộng đồng dân cư Tổ dân phố T, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên (Bà Dương Thị Th) và bị cáo về số tiền bồi thường là 30.500.000 đồng (ba mươi triệu, năm trăm nghìn đồng). Bị cáo đã bồi thường 10.500.000 đồng (mười triệu, năm trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công vào ngày 06/10/2022. Bị cáo có trách nhiệm tiếp tục bồi thường số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Cộng đồng dân cư Tổ dân phố T, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên (đại diện: Bà Dương Thị Th) được sở hữu số tiền 10.500.000 đồng (*mười triệu, năm trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0000943 ngày 06/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Áp dụng Điều 123, Điều 124 Bộ luật tố tụng hình sự: ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/ NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Báo cho bị cáo, đại diện theo ủy quyền của bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Sông Công;
- Công an TP. Sông Công;
- Cơ quan THAHS TP Sông Công;
- Chi cục THADS TP Sông Công;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thái Nguyên;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, người TGTG khác;
- Lưu: HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Lan Anh

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Sông Công;
- Công an TP. Sông Công;
- Cơ quan THAHS TP Sông Công;
- Chi cục THADS TP Sông Công;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thái Nguyên;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, người TGGT khác;
- Lưu: HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Lan Anh

xét nghiệm huyết học ngày 24/9/2018: 718.100 đồng, xét nghiệm sinh hóa tại BV HN Việt Đức ngày 24/9/2018: 718.100 đồng; xét nghiệm miễn dịch tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức ngày 24/9/2018: 718.100 đồng; siêu âm tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức ngày 24/9/2018: 718.100 đồng; chụp x- quang tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức ngày 24/9/2018: 718.100 đồng;

